

Planiseal 288

Vữa chống thấm gốc xi măng hai thành phần dùng cho công trình ngầm, bể chứa và các kết cấu bê tông nói chung



PHẠM VI SỬ DỤNG

Dùng chống thấm:

- Bề mặt bên trong và bên ngoài các công trình ngầm và các cấu kiện bê tông cốt thép (với áp suất nước tối đa 1,5 bar);
- Hồ pit thang máy;
- Tiểu cảnh sân vườn (bể cá, bể trang trí, hòn non bộ, v.v) và bể bơi;
- Bể chứa và các bồn chứa nước nói chung;
- Ban công và những khu vực nhỏ lộ thiên dành cho người đi bộ.

ƯU ĐIỂM

- Có sẵn 2 màu khác nhau: trắng và xám.
- Bộ sản phẩm đã được định lượng sẵn.
- Nhờ công thức hai thành phần tạo khả năng bám dính tuyệt đối vào nhiều loại mặt nền khác nhau như: bê tông, vữa xi măng, gạch đất sét nung, gạch block.
- Có khả năng thoát hơi nước cao.
- Dễ thi công.
- Bề mặt hoàn thiện bắt mắt, đặc biệt với sản phẩm màu trắng.
- Phù hợp với các yêu cầu thuộc Tiêu chuẩn châu Âu EN 1504-2, sản phẩm giúp bảo vệ và tăng độ bền của bề mặt bê tông.

ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT

Planiseal 288 là vữa xi măng hai thành phần được cấu tạo từ chất kết dính gốc xi măng, cốt liệu chọn lọc, phụ gia đặc biệt và polymer tổng hợp tan trong nước theo công thức được phát triển tại phòng thí nghiệm của MAPEI. Khi trộn hai thành phần này với nhau, **Planiseal 288** tạo thành vữa dạng lỏng có thể thi công bằng bay hoặc bằng chổi quét. **Planiseal 288** bám dính cực kì tốt với lớp nền và đảm bảo khả năng chống thấm tuyệt đối ngay cả khi có áp suất nước lên đến 1,5 bar.

Planiseal 288 phù hợp với các quy định của tiêu chuẩn EN 1504-9 ("*Sản phẩm và hệ thống sản phẩm dùng bảo vệ và sửa chữa kết cấu bê tông: định nghĩa, yêu cầu, kiểm soát chất lượng và độ tương thích của sản phẩm. Các nguyên tắc chung về sử dụng sản phẩm và hệ thống sản phẩm*") và những quy định trong tiêu chuẩn EN 1504-2 về sản phẩm sơn phủ (C) theo nguyên lý MC và IR ("*Hệ thống sản phẩm bảo vệ bề mặt bê tông*").

KHUYẾN CÁO

- Không sử dụng **Planiseal 288** cho trường hợp có nước ngưng tụ bên trong.
- Không thi công trên bề mặt đã được sơn.
- Không trộn **Planiseal 288** với phụ gia, xi măng hay cốt liệu.
- Không sử dụng sản phẩm trên bề mặt có tính đàn hồi.
- Không thi công sản phẩm trên bề mặt có nước tù đọng.
- Không cho thêm nước vào hỗn hợp.

- Không thi công lớp **Planiseal 288** dày (quá 2 mm cho mỗi lớp).
- Không sử dụng sản phẩm khi bao bì đã bị hư hỏng.

HƯỚNG DẪN THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Bề mặt thi công phải cứng chắc, sạch, hoàn toàn bằng phẳng (không bị lồi hay lõm) và không bị nứt. Loại bỏ phần vữa xi măng, các phần vụn, dễ vỡ và các vết bụi bẩn, dầu, mỡ và các hợp chất tháo dỡ khuôn bằng biện pháp bắn cát hoặc phun nước với áp lực cao. Nếu bề mặt có hiện tượng nước không ngừng rò rỉ, nên tiến hành trám ngay bằng sản phẩm **Lamposilex**.

Bề mặt lớp vữa xi măng phải được bảo dưỡng tốt (7 ngày cho mỗi cm vữa thi công trong điều kiện thời tiết tốt), có độ bám dính tốt vào bề mặt nền, cứng chắc, không có bụi bẩn hoặc vết sơn.

Trám sửa chữa các hố lõm, rỗ trên bề mặt bằng sản phẩm phù hợp thuộc dòng **Mapegrout**.

Bo tròn các góc sắc nhọn trên bề mặt đứng và ngang, ở các khe tiếp giáp bằng sản phẩm phù hợp thuộc dòng **Mapegrout**.

Khi thi công ở khu vực ban công và sân ngoài trời, cần phải hết sức chú ý chỗ tiếp giáp giữa tường và sàn bằng cách thi công một lớp **Mapetex 50** - băng dán polyethylene không dệt, rộng 20 cm ở giữa và trám lại bằng 2 lớp **Planiseal 288**.

Thi công băng cao su **Mapeband TPE** lên mặt nền xung quanh mạch ngừng kết cấu nhằm tạo lớp chống thấm đàn hồi. Cố định băng **Mapeband TPE** bằng sản phẩm keo epoxy **Adesilex P4**.

Các bề mặt có độ thấm hút trước khi thi công bằng sản phẩm **Planiseal 288** cần phải được làm ẩm nhẹ.

Chuẩn bị vữa

Đổ thành phần B (lông) vào thùng chứa sạch, sau đó nhẹ nhàng cho thành phần A (bột) vào và tiếp tục khuấy.

Cần thận trọng hỗn hợp **Planiseal 288** trong vài phút, cần đảm bảo bột không bị dính vào hai bên thành thùng hoặc dưới đáy thùng trộn.

Trộn cho đến khi đạt được hỗn hợp đồng nhất. Nên sử dụng máy trộn cơ học tốc độ chậm nhằm tránh bọt khí cuộn quá nhiều vào vữa. Không được trộn sản phẩm bằng tay.

Thi công vữa

Thi công **Planiseal 288** trong vòng 60 phút sau khi trộn, bằng bay, rulô, chổi hoặc bằng phương pháp phun. Thi công ít nhất là 2 lớp chéo nhau nhằm tạo một lớp dày ít nhất là 2 mm. Đối với các bề chứa nước hoặc bề bơi, nên thi công ít nhất là 3 lớp với tổng chiều dày ít nhất là 3 mm. Cần đảm bảo lớp thi công trước đã đủ khô trước khi tiến hành thi công lớp tiếp theo (khoảng 5-6 tiếng, tùy thuộc vào nhiệt độ xung quanh và độ thấm hút của bề mặt nền). Để đảm bảo độ bám dính tốt, thời gian chờ thi công giữa các lớp không nên quá 24 tiếng.

LƯU Ý TRONG SUỐT QUÁ TRÌNH THI CÔNG VÀ SAU KHI HOÀN THIÊN

- Trong điều kiện thời tiết nóng, không nên để sản phẩm ngoài trời nắng trước khi sử dụng (dạng bột và dạng lỏng).

- Khi thi công **Planiseal 288** ở khu vực có thông gió kém, cần phải chuẩn bị hệ thống thông gió đầy đủ nhằm đảm bảo lớp trước đã đủ khô mới tiến hành thi công lớp tiếp theo.

- Trong điều kiện thời tiết khô, nóng hoặc gió lớn, nên che chắn khu vực thi công để tránh hiện tượng bay hơi nước quá nhanh.

- Đối với bồn chứa nước hoặc bể bơi chỉ được sử dụng khi **Planiseal 288** đã hoàn toàn khô (đợi ít nhất là 7 ngày sau khi thi công). Thí nghiệm kiểm tra khả năng chống thấm phải được thực hiện liên tục không gián đoạn.

- Không thi công sản phẩm khi trời sắp mưa hoặc thời tiết băng giá.

Vệ sinh

Planiseal 288 có khả năng bám dính cực kỳ tốt, do vậy nên vệ sinh dụng cụ thi công khi sản phẩm còn ướt. Khi sản phẩm đã đóng rắn, chỉ có thể làm sạch bằng phương pháp cơ học.

LƯỢNG DÙNG

Khoảng 1,9 kg/m² cho mỗi mm chiều dày.

Lượng dùng khuyến cáo trên đây là khi thi công trên bề mặt hoàn toàn phẳng, liên tục. Đối với bề mặt không bằng phẳng, lượng dùng có thể cao hơn.

ĐÓNG GÓI

Bộ 25 kg:

- Thành phần A: bao 20 kg;
- Thành phần B: can 5 kg.

BẢO QUẢN

Bảo quản **Planiseal 288** thành phần A 12 tháng trong bao bì còn nguyên, nơi khô ráo.

Sản phẩm phù hợp với các quy định Reg. (EC) N.1907/2006 (REACH) - Phụ lục XVII, mục 47.

Thời gian bảo quản **Planiseal 288** thành phần B là 24 tháng.

Bảo quản bộ sản phẩm **Planiseal 288** nơi khô thoáng ở nhiệt độ ít nhất là +5°C.

HƯỚNG DẪN AN TOÀN CHUẨN BỊ VÀ THI CÔNG SẢN PHẨM

Thành phần A chứa xi măng nên có thể gây dị ứng khi tiếp xúc với mồ hôi cơ thể đối với người nhạy cảm. Sản phẩm cũng có thể gây hại cho mắt. Thành phần B không độc hại theo quy định về phân loại vữa hiện hành. Khuyến cáo, nên mang găng tay, kính bảo vệ và tuân thủ các hướng dẫn an toàn khi tiếp xúc với sản phẩm hóa chất. Nếu sản phẩm tiếp xúc với mắt hoặc da, rửa nhiều lần bằng nước sạch và đến cơ sở y tế nơi gần nhất.

Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng tham khảo Tài liệu an toàn sản phẩm.

SẢN PHẨM CHUYÊN DỤNG.

CHÚ Ý

Mặc dù các vấn đề kỹ thuật cũng như các khuyến cáo đã được nêu chi tiết trong bản hướng dẫn kỹ thuật này từ những kiến thức và

Planiseal 288: Vữa gốc xi măng hai thành phần, đóng rắn thông thường dùng chống thấm và bảo vệ bề mặt bê tông, phù hợp với các yêu cầu trong tiêu chuẩn EN 1504-2 lớp phủ (C), nguyên lý MC, IR

THÔNG SỐ KỸ THUẬT (các giá trị tiêu biểu)

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

	Thành phần A	Thành phần B
Dạng sản phẩm:	Bột	Lông
Màu sắc:	Xám hoặc trắng	Trắng
Kích thước tối đa của cốt liệu (mm):	0,4	–
Tỷ trọng khối (kg/m ³):	1.300	–
Tỷ trọng (kg/m ³):	–	1.000
Hàm lượng chất rắn khô (%):	100	25

THÔNG SỐ THI CÔNG (ở 20°C và 50% R.H.)

Màu sắc hỗn hợp:	Xám hoặc trắng
Tỷ lệ trộn:	Thành phần A : Thành phần B = 4 : 1
Dạng hỗn hợp:	Có thể thi công bằng chổi quét
Tỷ trọng của hỗn hợp (kg/m ³):	1.900
Nhiệt độ thi công:	+5°C tới +35°C
Nhiệt độ khi sử dụng:	-30°C tới +90°C
Thời gian sử dụng vữa sau khi trộn:	Khoảng 1 tiếng
Thời gian đưa vào sử dụng:	7 ngày

THÔNG SỐ THI CÔNG CUỐI CÙNG (độ dày 2mm)

Đặc tính thi công	Phương pháp thử	Yêu cầu theo EN 1504-2 lớp phủ (C), nguyên lý MC và IR	Thông số của sản phẩm
Cường độ nén (MPa):	EN 12190	Không yêu cầu	5 (sau 2 ngày) 15 (sau 7 ngày) 25 (sau 28 ngày)
Cường độ uốn (MPa):	EN 196/1	Không yêu cầu	2 (sau 2 ngày) 5 (sau 7 ngày) 8 (sau 28 ngày)
Độ bám dính vào bê tông sau 28 ngày (MPa):	EN 1542	Cho hệ cứng Không chịu lưu thông: ≥ 1 Chịu lưu thông: ≥ 2	≥ 2
Khả năng chống thấm được thể hiện qua độ thấm hút của mao dẫn (kg/m ² .h ^{0,5}):	EN 1062-3	W < 0,1	W < 0.04 (loại II – khả năng thấm nước thấp theo EN 1062-1)
Khả năng thoát hơi nước – độ dày không khí tương ứng S _D (m):	EN ISO 7783-1	Loại I S _D < 5 m Loại II 5 m ≤ S _D ≤ 50 m Loại III S _D > 50 m	S _D < 5 (loại I - độ thoát hơi nước)
Độ tương thích nhiệt độ qua độ bám dính theo EN 1542 – chu trình đóng và tan băng (MPa):	EN 13687-1	≥ 2 sau 50 chu kỳ	≥ 2
Tiếp xúc với lửa:	EN 13501-1	Tiêu chuẩn châu Âu	E

Planiseal 288



Mặc dù các vấn đề kỹ thuật cũng như các khuyến cáo đã được nêu chi tiết trong bản hướng dẫn kỹ thuật này từ những kiến thức và kinh nghiệm của chúng tôi đã đúc kết được, trong mọi trường hợp, tất cả các thông tin nêu trên cần được thực hiện một cách nghiêm túc cùng với bề dày kinh nghiệm lâu đời của các nhà thi công. Chính vì vậy, trước khi sử dụng sản phẩm phải khẳng định rằng các hướng dẫn phải được áp dụng nghiêm túc với từng công tác thi công. Trong mọi trường hợp, nếu người sử dụng tự thi công thì cần phải có sự tham khảo ngay với kỹ thuật của MAPEI trong trường hợp không rõ để tránh sai sót do mình gây ra.

Phiên bản tiếng Việt được dịch lại dựa trên phiên bản tiếng Anh 7451-2-2020.

LƯU Ý PHÁP LÝ

Nội dung của Tài Liệu Kỹ Thuật (TDS) này có thể được sao chép vào các tài liệu khác liên quan đến dự án nhưng không được quyền bổ sung hoặc thay thế bất kỳ điều khoản yêu cầu nào so với bản gốc có hiệu lực tại thời điểm thi công sản phẩm của MAPEI. Để cập nhật phiên bản mới nhất cũng như những thông tin liên quan đến việc bảo hành sản phẩm, vui lòng truy cập website: www.mapei.com.vn.

BẤT KỲ THAY ĐỔI NÀO VỀ TỪ NGỮ HOẶC YẾU CẦU TRONG/ HOẶC XUẤT PHÁT TỪ TÀI LIỆU KỸ THUẬT NÀY SẼ LÀM MẤT HIỆU LỰC BẢO HÀNH CỦA SẢN PHẨM TỪ CÔNG TY MAPEI.

Tất cả các tài liệu tham khảo về sản phẩm được cung cấp theo yêu cầu và ở trang web: www.mapei.com.vn



CÔNG TY TNHH MAPEI VIỆT NAM

Nhà máy: Lô 8, Đường số 4, KCN Bắc Chu Lai, Xã Tam Hiệp, Huyện Núi Thành, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam
ĐT: +84 235 3565 801-7 • Fax: +84 235 3565 800
Email: marketing@mapei.com.vn • Website: www.mapei.com.vn

Chi nhánh miền Bắc:

Tầng 6, Tòa nhà 25T1,
Hoàng Đạo Thúy, P. Trung Hòa,
Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội
ĐT: +84 24 3928 7924-6
Fax: +84 24 3824 8645
Email: mapeihn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Trung:

162A Nguyễn Chí Thanh,
P. Phước Ninh, Q. Hải Châu,
TP Đà Nẵng
ĐT: +84 236 3565 001-4
Fax: +84 236 3562 976
Email: mapeidn@mapei.com.vn

Chi nhánh miền Nam:

169/11 Nguyễn Đức Cảnh,
(3SH-11-2 Grandview),
P. Tân Phong, Q. 7, TP Hồ Chí Minh
ĐT: +84 28 5412 5618-19-20
Fax: +84 28 5412 5621
Email: mapeihcm@mapei.com.vn